

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ LƯƠNG NGUYỄN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ LƯƠNG NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LUONG NGUYEN TRADING AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LNTI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109433259

3. Ngày thành lập: 26/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 3, Thôn Việt Yên, Xã Yên Bái, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02437100482

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản; - Quản lý vận hành nhà chung cư.	6810
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản; - Tư vấn bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý); - Quản lý bất động sản.	6820
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình điện (trừ công trình điện Quốc gia)	4221
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Phá dỡ	4311

13.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14.	Lắp đặt hệ thống điện (Trừ lắp đặt hệ thống điện Quốc Gia)	4321
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;	4931
18.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.	4933
20.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng chuyên; - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch; - Kinh doanh vận tải hành khách ngang sông.	5021
21.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa.	5022
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển (trừ vận tải hàng không); - Logistics (trừ vận tải hàng không); - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Đại lý làm thủ tục hải quan.	5229
23.	Đại lý du lịch	7911(Chính)
24.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.	7912
25.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); - Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh; - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác.	5610
27.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
28.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
29.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
30.	Bán buôn thực phẩm	4632
31.	Bán buôn đồ uống	4633
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
33.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
34.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý, tài chính, kế toán)	6619
35.	Quảng cáo (trừ các quảng cáo Nhà nước cấm)	7310
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
38.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
39.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
40.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
42.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
43.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
45.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (trừ hoạt động của các đầu giá viên); - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
47.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

48.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
49.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
50.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;	4659
54.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn.	4663
55.	Bán buôn tổng hợp	4690
56.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
57.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
58.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
59.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
60.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
61.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
62.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
63.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

64.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ.	4759
65.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
66.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
67.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh.	4771
68.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
69.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
70.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
71.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động của các đấu giá viên)	4789
72.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ Bán lẻ vàng, bạc, kim loại quý và các loại Nhà nước cấm)	4773
73.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ Đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
74.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
75.	Bốc xếp hàng hóa	5224
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
77.	Bưu chính Chi tiết: - Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh; - Cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế.	5310
78.	Chuyển phát	5320
79.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510

80.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm.	5590
81.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
82.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
83.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
84.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng; - Hoạt động tư vấn quản lý dự án; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ điện công trình; - Thiết kế cấp – thoát nước công trình;	7110
85.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ Bán buôn vàng, bạc, kim loại quý và các loại Nhà nước cấm)	4662
86.	Hoạt động của các cơ sở thể thao - Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời (trong nhà hoặc ngoài trời có hoặc không có mái che, có hoặc không có chỗ ngồi cho khán giả): + Sân vận động bóng đá, khúc côn cầu, cricket, bóng chày, + Đường đua ô tô, đua chó, đua ngựa, + Bể bơi và sân vận động, + Đường đua và các sân vận động, + Đấu trường thể thao và sân vận động mùa đông, + Sàn trượt băng, + Sân golf, + Sân tennis, + Đường chơi bowling; - Tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp và nghiệp dư trong nhà và ngoài trời của các nhà tổ chức sở hữu các cơ sở đó; - Gồm cả việc quản lý và cung cấp nhân viên cho hoạt động của các cơ sở này.	9311

87.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở; - Hoạt động của các vận động viên và những người chơi thể thao bằng tài khoản sở hữu cá nhân, trọng tài, người bấm giờ v.v...; - Hoạt động của các liên đoàn thể thao và các ban điều lệ; - Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; - Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô; - Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao; - Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.	9319
88.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề bao gồm các hoạt động đa dạng và hấp dẫn như lái máy móc, đi trên nước, các trò chơi, các buổi biểu diễn, triển lãm theo chủ đề và các khu vui chơi dã ngoại.	9321
89.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
90.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe có động cơ khác. Nhóm này gồm: Cho thuê xe giải trí, xe trượt tuyết....	7710
91.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết: Cho thuê thiết bị giải trí và thể thao: - Thuyền giải trí, canô, thuyền buồm; - Xe đạp; - Ghế và ô trên bờ biển; - Thiết bị thể thao khác; - Ván trượt tuyết.	7721

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
Số giấy chứng thực cá nhân: _____
Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG MINH SƠN Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *08/10/1957* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *011255534*
Ngày cấp: *18/04/2012* Nơi cấp: *Công an TP. Hà Nội*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 9, Phố Đinh Tiên Hoàng, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Số 9, Phố Đinh Tiên Hoàng, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội